

Bản án số: **78/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 18 - 12 - 2019

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Phùng.

Bà Vũ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 786/2019/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 188 ngày 02 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Lê Thị Thu H**, sinh năm: 1987; Hộ khẩu thường trú: phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội; Hiện ở: phường N Ch, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

Bị đơn: **Anh Trần Hoàng G**, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội; Hiện cư trú: , phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn ly hôn đề ngày 21/9/2019, bản tự khai và các văn bản tố tụng tiếp theo nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Trần Hoàng G kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nam Đồng, quận Đống Đa vào ngày 20/01/2012.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh G thiếu sự quan tâm, chăm sóc vợ con, không có công việc, không có thu nhập, không chia sẻ trách nhiệm gia đình với chị. Ngoài ra, anh chị còn bất đồng quan điểm, lối sống và tính cách nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xô xát dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mâu thuẫn xảy ra từ tháng 5/2016 kéo dài căng thẳng nhất từ tháng 6/2017; bản thân chị đã phải chịu đựng, tha thứ nhiều lần nhưng anh G không thay đổi nên mâu thuẫn ngày càng sâu sắc, tình cảm vợ chồng không cải thiện được, từ tháng 8 năm 2019 chị đã chuyển đi nơi khác cư trú, vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau.

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh G.

- Con chung: Chị và anh G có 01 con chung là Trần Lê Hà M, (nữ) sinh ngày 30/3/2012. Ly hôn, nguyện vọng của chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị xác nhận quá trình chung sống anh chị không có khoản nợ chung nào.

*** *Tại Bản tự khai và các văn bản tố tụng, bị đơn - anh Trần Hoàng G trình bày:***

Anh và chị Lê Thị Thu H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nam Đồng, quận Đống Đa vào ngày 20/01/2012.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do anh thiếu trách nhiệm thiếu sự quan tâm, chăm sóc gia đình, không có công việc, không có thu nhập. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với chị H, anh xin được đoàn tụ.

Con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Trần Lê Hà M, (nữ) sinh ngày 30/3/2012. Trường hợp ly hôn, anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đồng.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Anh xác nhận quá trình chung sống anh chị không có khoản nợ chung nào.

Tại phiên tòa:

- Chị Lê Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu về tình cảm như đã trình bày, cụ thể:

+ Tình cảm: Chị H khẳng định cuộc sống chung có quá nhiều mâu thuẫn, bất đồng; Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do anh G thiếu sự quan tâm, chăm sóc gia

đình, không có công việc, không có thu nhập, vợ chồng thường xuyên cãi cọ, xô xát, không hạnh phúc. Mâu thuẫn xảy ra từ tháng 5/2016; bản thân chị luôn phải chịu đựng, đã nhiều lần tha thứ cho anh G cơ hội sửa chữa nhưng anh G không thay đổi; ngoài ra anh G thường đánh đập chị vô cớ, nhiều lần đánh chị trước mặt con. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn.

+ Con chung: Chị và anh G có 01 con chung. Trường hợp ly hôn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đồng/tháng.

+ Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị H, anh G xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Chị H, anh G xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ.

- Anh Trần Hoàng G vắng mặt. Hội đồng xét xử công bố lời khai của anh G; các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử ngày hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự tố tụng mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326 về án phí lệ phí: Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thu H; Con chung: Giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh G cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng; Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Nợ chung: Chị H, anh G xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không xét; Án phí: chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; anh G phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng

Căn cứ vào đơn khởi kiện, các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Xác định tranh chấp giữa chị Lê Thị Thu H và anh Trần Hoàng G là tranh chấp về hôn nhân gia đình.

Bị đơn là anh Trần Hoàng G cư trú tại phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh G đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh G.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Trần Hoàng G đăng ký kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND phường UBND phường Nam Đồng, quận Đống Đa vào ngày 20/01/2012. Căn cứ Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, hôn nhân giữa chị H và anh G là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của chị H và anh G, thể hiện: Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do anh G thiếu sự quan tâm, chăm sóc gia đình, kinh tế khó khăn nhưng anh G không tu chí làm ăn, không đỡ đần, để chị H tự chăm lo gia đình. Mâu thuẫn xảy ra từ năm 2016 kéo dài và từ tháng 8/2019 anh chị đã sống ly thân.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng kéo dài và căng thẳng. Thực trạng hôn nhân hiện nay anh chị sống ly thân không quan tâm đến nhau thể hiện cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Anh G không đồng ý ly hôn nhưng từ khi Tòa án thụ lý cho đến nay anh G không chủ động, cũng không có biện pháp gì tích cực để cải thiện tình cảm vợ chồng, thể hiện cả hai không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy cuộc sống chung vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H; quan điểm không đồng ý ly hôn của anh G là không có căn cứ xem xét.

[2] Con chung:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; lời trình bày của chị H, anh G: Xác nhận chị H và anh G có 01 con chung là Trần Lê Hà M, (nữ) sinh ngày 30/3/2012;

Ly hôn, chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng; Quá trình giải quyết vụ án anh G cũng

đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3 triệu đồng/tháng.

Xét thấy: Việc giao con chung cho bên nào trực tiếp nuôi dưỡng phải cân nhắc, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Cháu M là nữ, hiện còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp từ người mẹ và cháu cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án lời khai các đương sự thống nhất xác nhận, từ khi sống ly thân cháu M chung sống cùng mẹ và ông bà ngoại, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường; Do vậy, căn cứ Điều 58, 81, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung; Ghi nhận sự tự nguyện của anh G cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng.

[3] Về tài sản, nhà ở chung: Chị H và anh G xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4] Về nợ: Chị H và anh G xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn; anh G phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu H.

Chị Lê Thị Thu H được ly hôn anh Trần Hoàng G.

2. **Con chung:** Xác nhận chị Lê Thị Thu H và anh Trần Hoàng G có 01 con chung là Trần Lê Hà M, (nữ) sinh ngày 30/3/2012;

Giao cháu M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh G có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng; việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 12/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh G có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản, nhà ở chung: Chị H và anh G không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

4. Nợ chung: Chị H và anh G xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

5. Án phí: Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0009229 ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa. Chị H đã nộp đủ tiền án phí. Anh G phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSNDTP Hà Nội;
- VKS nhân dân quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Tú